TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/DSST
Ngày: 11-6-2019
V/v:"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Huy
- *Các hội thẩm nhân dân:*
  1/ Ông Nguyễn Lý Xuyên
  2/ Bà Trương Thị Diễm

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C - tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2018/TLST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2018 về "***Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*** theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn*: **Ngân hàng NT**

Địa chỉ trụ sở: 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân T. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Ông Nghiêm Xuân T ủy quyền cho ông Phan Ngọc K. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng NT - Chi nhánh NT (Văn bản ủy quyền số 190/UQ-VCBPC ngày 23 tháng 3 năm 2016).

Ông Phan Ngọc Kính ủy quyền cho ông: Lê Anh H. Chức vụ: Trưởng phòng Phòng giao dịch C - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh NT (Giấy ủy quyền ngày 08 tháng 10 năm 2015). (Có mặt)

** Bị đơn:* Ông **Tống Phước L**, sinh năm: 1982

Nơi cư trú cuối cùng: Tổ dân phố L An, phường Cam L, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Công ty Cổ phần Đô thị C**

Địa chỉ: 70 Nguyễn Trọng Kỷ, phường Cam Lợi, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn B. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị - kiêm tổng giám đốc. (Ông Bé có đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 03/5/2018, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng NT - Chi nhánh Nha Trang - ông Lê Anh Hải trình bày:

Ngân hàng NT - Chi nhánh Nha Trang (Viết tắt là Ngân hàng) và Công ty Cổ phần Đô thị C ký thỏa thuận số 101/2013/NHNT về việc cho vay tín chấp đối với cán bộ công nhân viên. Theo thỏa thuận đó, đến ngày 16/5/2014 ông Tống Phước L đã vay Ngân hàng số tiền 50.000.000 đồng tại hợp đồng tín dụng số: 27/DOTHI theo hình thức vay tín chấp; mục đích vay tiêu dùng phục vụ đời sống cá nhân và gia đình, thời hạn vay là 36 tháng, chia làm 36 kỳ trả nợ gốc; lãi suất tại thời điểm cho vay 11,5%/năm được điều chỉnh 3 tháng/lần theo thông báo; lãi suất quá hạn bằng 150%/năm được tính trên nợ gốc thực tế và thời gian quá hạn, thời hạn trả nợ cuối cùng là tháng 5/2017, đến tháng 5/2015 do ông L không trả gốc và lãi nữa nên Ngân hàng đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 12/5/2015. Ngân hàng đã đôn đốc nhắc nhở, làm việc tạo điều kiện cho ông L trả nợ nhưng ông L đã trốn khỏi địa phương. Sau đó Ngân hàng có làm việc với Công ty Cổ phần Đô thị C và đã thu hồi số tiền thưởng của ông L là 4.166.000đồng trừ vào số tiền nợ gốc của ông L.

Tính đến ngày 11/6/2019, ông Tống Phước L còn nợ Ngân hàng với tổng số tiền là 50.959.924đồng. Trong đó, nợ gốc: 30.434.000đồng, nợ lãi trong hạn: 15.068.612 đồng, lãi quá hạn: 5.457.312 đồng.

Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng nhằm thu hồi được nợ. Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông L phải tất toán toàn bộ số tiền trên và các khoản lãi cho Ngân hàng cho đến khi ông L trả hết nợ.

Tại văn bản trình bày ý kiến của Công ty Cổ phần Đô thị C (viết tắt là Công ty), đại diện ông Trần Văn B trình bày:

Công ty và Ngân hàng có ký thỏa thuận hợp tác ngày 25/10/2013 về việc cho vay đối với cán bộ công nhân viên. Trong số đó có ông L là công nhân vệ sinh Xí nghiệp dịch vụ Đô thị thuộc công ty. Ngày 12/5/2014 ông L có làm đơn vay vốn, công ty lập hồ so vay gửi Ngân hàng và được Ngân hàng chấp thuận duyệt vay với số tiền 50.000.000đồng. Công ty thu hộ tiền nợ gốc và tiền lãi vay hàng tháng theo quy định, thời gian đầu ông L vẫn trả tiền vay theo đúng quy định và hợp đồng vay đã ký với Ngân hàng.

Ngày 15/4/2015, ông L có đơn xin nghỉ việc và đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty. Công ty thông báo cho ông L về Công ty giải quyết nhưng không liên lạc được và được biết ông L cùng gia đình rời khỏi địa phương. Vì vậy, theo qui định của Luật lao động, Công ty đã ban hành quyết

định giải quyết cho ông L nghỉ việc tại Công ty từ ngày 01/5/2015.

Căn cứ vào Điều 4 của Thỏa thuận hợp tác giữa Ngân hàng và công ty, khi có văn bản của Ngân hàng, Công ty đã ưu tiên khoản tiền thưởng của ông L để trả nợ vay cho Ngân hàng với số tiền 4.166.000đồng. Công ty đã thực hiện đúng như cam kết với Ngân hàng, do đó Công ty không chịu trách nhiệm gì trong vụ việc tranh chấp giữa Ngân hàng và ông Tống Phước L.

* Tại phiên tòa, Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc ông Tống Phước L phải tất toán hợp đồng đã kí kết với Ngân hàng. Cụ thể ông Tống Phước L phải thanh toán cho Ngân hàng tiền gốc và lãi cho đến ngày xét xử (11/6/2019) là 50.959.924 đồng, trong đó tiền gốc: 30.434.000đồng, nợ lãi trong hạn: 15.068.612 đồng, lãi quá hạn: 5.457.312 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ sau ngày xét xử cho đến khi ông L tất toán hết nợ.

* Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

Đại diện nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin hòa giải, xét xử vắng mặt; Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, vắng mặt tại phiên tòa và các phiên hòa giải.

Về việc giải quyết vụ án: Hợp đồng tín dụng giữa các đương sự tuân thủ đúng qui định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng buộc ông Tống Phước L phải trả nợ theo yêu cầu của Ngân hàng. Ông Tống Phước L phải chịu 5% án phí dân sự sơ thẩm.

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

Hợp đồng tín dụng số: 27/DOTHI ngày 16/5/2014; Bảng kê tính gốc, lãi ngày 11/6/2019; Thỏa thuận hợp tác số 101/2013/NHNT ngày 25/10/2013; Giấy nhận nợ ngày 19/5/2014; Văn bản gửi Công ty Cổ phần Đô thị C ngày 14/9/2015, ngày 08/6/2016; Đơn đề nghị cấp tín dụng kiêm phương án trả nợ; Quyết định v/v giải quyết cho nghỉ việc ngày 27/4/2015 và đơn xin vay vốn Ngân hàng; Thông báo nợ ngày 01/12/2015; Giấy chứng minh nhân dân mang tên Tống Phước L; 02 Sổ hộ khẩu mang tên Huỳnh Viết Hải, Tống Phước L; Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2018/QĐST-DS ngày 09/10/2018; Báo Công lý số 93,94,95; Giấy ủy quyền số 190/UQ-VCB-PC ngày 23/3/2016 và Giấy ủy quyền ngày 08/10/2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Ngân hàng NT - Chi nhánh NT khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Tống Phước L trả nợ do vi phạm hợp đồng tín dụng. Yêu cầu của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân

dân thành phố C theo qui định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Tống Phước L đã được Tòa án ra Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2018/QĐST-DS ngày 09/10/2018 và đã được đăng tin trên Đài tiếng nói Việt Nam và Báo Công lý 03 số liên tiếp, niêm yết triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không tham gia phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa; Đại diện Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Tống Phước L và đại diện Công ty Cổ phần Đô thị C.

[2] **Về nội dung vụ án:**

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Ngân hàng yêu cầu ông Tống Phước L trả vốn gốc còn nợ là 30.434.000đồng, nợ lãi trong hạn: 15.068.612 đồng, lãi quá hạn: 5.457.312 đồng tính đến ngày 11/6/2019, tổng cộng gốc và lãi là 50.959.924 đồng. Đồng thời Ngân hàng yêu cầu ông L phải tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 12/6/2019 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 27/DOTHI ngày 16/5/2014 cho đến khi ông L thanh toán xong các khoản nợ với Ngân hàng, không yêu cầu tính tiền phạt chậm trả lãi.

Hội đồng xét xử nhận thấy Hợp đồng tín dụng số: 27/DOTHI ngày 16/5/2014 được ký kết giữa Ngân hàng và ông L là căn cứ phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Theo bảng kê, gốc và lãi vay vốn đến ngày 11/6/2019 do Ngân hàng cung cấp, ông Tống Phước L còn nợ: 50.959.924 đồng, gồm:

Gốc: 30.434.000 đồng

Lãi trong hạn: 15.068.612 đồng

Lãi quá hạn: 5.457.312 đồng

Xét, việc vi phạm hợp đồng đã kéo dài một thời gian làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của nguyên đơn, trong khi bị đơn ông Tống Phước L không thực hiện đúng như cam kết theo hợp đồng tín dụng và Giấy đề nghị cấp tín dụng kiêm phương án trả nợ giữa ông L và Ngân hàng. Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ ông L bỏ đi khỏi địa phương và trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành đăng tin thông báo tìm kiếm ông L để về giải quyết vụ án nhưng ông L vẫn không có mặt để thể hiện quan điểm của mình về hướng giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Ngân hàng khởi kiện thu hồi nợ gốc và lãi là có căn cứ, phù hợp với Điều 6 của Hợp đồng tín dụng, khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 290, Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 nên chấp nhận.

Đối với Công ty Cổ phần Đô Thị C, Hội đồng xét xử nhận thấy giữa Ngân hàng và Công ty có thỏa thuận hợp tác giữa hai đơn vị về vay tín dụng (tín chấp) cho cán bộ công nhân viên với Ngân hàng, theo đó tại Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ có xác nhận bên Công ty chỉ xác nhận nơi công tác, mức lương, thời gian làm việc, vị trí công tác, thời hạn hợp đồng lao động,

đồng thời trong văn bản thỏa thuận hợp tác giữa Công ty và Ngân hàng không có điều khoản nào thể hiện Công ty bảo lãnh nợ vay cho ông L mà chỉ có nghĩa vụ thu hộ tiền nợ gốc và lãi háng tháng từ lương của công nhân viên để chuyển vào tài khoản tiền gửi của ông L mở tại Ngân hàng và ưu tiên sử dụng các nguồn tiền phải trả cho công nhân viên để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Do đó không có cơ sở để buộc Công ty Cổ phần Đô Thị C có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng có yêu cầu ông L phải tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 12/6/2019 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 27/DOTHI ngày 16/5/2014 cho đến khi ông L thanh toán xong các khoản nợ với Ngân hàng. Hội đồng xét xử thấy, theo hợp đồng tín dụng có thỏa thuận mức lãi suất nợ quá hạn và lãi suất cho vay trung hạn theo Quyết định 176/QĐ-NHNT.CSSPBL ngày 03/6/2008 của Ngân hàng. Do ông L vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên tiếp tục chịu các khoản tiền lãi (trừ tiền phạt chậm trả lãi) theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng cho đến khi ông L thanh toán xong khoản nợ với Ngân hàng là phù hợp với khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005 nên chấp nhận.

Từ những phân tích trên, có cơ sở buộc ông Tống Phước L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng NT với số tiền gốc và lãi tính đến ngày 11/6/2019, tổng cộng là: 50.959.924 đồng và buộc ông Tống Phước L phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi theo mức lãi suất (trừ tiền phạt chậm trả lãi) các bên đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng cho đến khi ông L thanh toán xong các khoản nợ với Ngân hàng.

[3] **Về án phí**: Ông Tống Phước L phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cụ thể:

50.959.924 đồng x 5% = 2.547.996 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 2 điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 290, khoản 2 Điều 305, Điều 357, Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 91 và khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng NT.

1/ Buộc ông Tống Phước L phải trả cho Ngân hàng NT toàn bộ số tiền gốc và lãi là 50.959.924 đồng (trong đó tiền gốc: 30.434.000 đồng, lãi trong hạn: 15.068.612 đồng, lãi quá hạn: 5.457.312 đồng) và các khoản lãi phát sinh kể từ ngày 12/6/2019 theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín

dụng số: 27/DOTHI ngày 16/5/2014 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc cho Ngân hàng.

2/ Về án phí: Ông Tống Phước L phải nộp 2.547.996 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng NT 1.123.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: AA/2016/0012406 ngày 18/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C.

3/ Quy định: Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngân hàng NT có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ông Tống Phước L, Công ty Cổ phần Đô thị C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Khánh Hòa
- VKSND thành phố C
- Chi cục THADS thành phố C
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Huy